ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 228/KH-UBND	*Đại Đồng, ngày 02 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược Dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Đại Đồng

Căn cứ Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2065 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 1308/QĐ-TTg*);

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 26/9/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt "Chiến lược phát triển Dữ liệu số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045" (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 1165/QĐ-UBND*);

Thực hiện Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 16/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Chiến lược Dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*Sau đây viết tắt là Kế hoạch số 358/KH-UBND)*, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm quán triệt sâu sắc, đầy đủ và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo của Chính phủ về Chiến lược Dữ liệu quốc gia, tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động của các cấp, ngành và các tầng lớp Nhân dân.

b) Xác định phát triển dữ liệu là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; xác định dữ liệu là nền tảng nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

c) Góp phần đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước, trong đó phân định rõ trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả tạo lập, chuẩn hóa, quản trị, kết nối, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu; phát triển dữ liệu theo hướng hiện đại, mở, liên thông, dùng chung, bền vững, thúc

đẩy phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu, thị trường dữ liệu, khuyến khích đổi mới sáng tạo và hội nhập phát triển dựa trên cơ sở dữ liệu.

d) Hướng đến năm 2030, dữ liệu của tỉnh Hưng Yên nói chung và dữ liệu của xã Đại Đồng nói riêng sẽ ngày càng thống nhất, hiện đại, an toàn, tin cậy, liên thông, dùng chung, được quản trị, kết nối, chia sẻ, khai thác dùng lại một cách hiệu quả, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai các nhiệm vụ trong Chiến lược Dữ liệu quốc gia tại xã phải gắn với phát triển, quản trị, khai thác dữ liệu và việc nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo, góp phần từng bước hình thành các phương thức quản trị, mô hình sản xuất, kinh doanh, động lực tăng trưởng dựa trên dữ liệu.

b) Trong quá trình thu thập, tạo lập, làm giàu, làm sạch, chuẩn hóa, lưu trữ, kết nối, chia sẻ và khai thác, các dữ liệu phải được đảm bảo thống nhất, an toàn, hiệu quả, phù hợp thực tế của địa phương.

c) Bám sát các quan điểm, tầm nhìn, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của các cấp, ngành để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Chiến lược Dữ liệu quốc gia, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp, dàn trải, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng dữ liệu, nguồn lực.

d) Phải xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra của cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; phải phân công công việc đảm bảo 06 rõ: "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả"; bảo đảm dữ liệu được tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; ưu tiên sử dụng hạ tầng, nền tảng, dịch vụ dùng chung của quốc gia, của tỉnh trên cơ sở kế thừa các cơ sở, dữ liệu đã đầu tư, tránh phân tán, cục bộ, trùng lặp, gây lãng phí nguồn lực.

đ) Trong khi triển khai các nhiệm vụ tại Chiến lược Dữ liệu quốc gia phải đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật Nhà nước; đảm bảo phân loại, phân quyền, xác thực, mã hóa, lưu vết, sao lưu, dự phòng, giám sát và kịp thời ứng cứu sự cố; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Góp phần tạo hệ sinh thái dữ liệu thống nhất, hiện đại, an toàn, tin cậy, liên thông, dùng chung, được kết nối đồng bộ với hệ sinh thái quốc gia, địa phương; tập trung tạo lập, làm giàu, làm sạch, chuẩn hóa dữ

liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản trị, quản lý Nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phù hợp tình hình chung của tỉnh và của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thúc đẩy, góp phần hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực quản trị dữ liệu, trong đó tập trung:

- Rà soát, cập nhật, tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược Dữ liệu quốc gia và Chiến lược phát triển dữ liệu số của Tỉnh trên địa bàn xã, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội xã; thực hiện hiệu quả Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh Hưng Yên, Khung quản trị, quản lý dữ liệu Tỉnh; thực hiện kết nối Từ điển dữ liệu tỉnh, Từ điển dữ liệu quốc gia dùng chung, đảm bảo thống nhất, định nghĩa, mã định danh, tiêu chuẩn, mô hình dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị.

- Hằng năm, căn cứ sự chỉ đạo, hướng dẫn, tiến hành tự đánh giá chất lượng, mức độ hoàn thành; thực hiện cung cấp thông tin phục vụ sự đánh giá của Trung ương và của Tỉnh; phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định.

b) Mục tiêu về cơ sở dữ liệu và nền tảng dữ liệu dùng chung

- Chủ động phối hợp rà soát, xác định, cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; thực hiện số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu, cập nhật, quản trị dữ liệu theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; tiếp tục phát triển, nâng cấp, khai thác hiệu quả kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo tích hợp, đồng bộ, dùng chung.

- Bảo đảm 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được khai thác, sử dụng lại, thực hiện hiệu quả nguyên tắc "dữ liệu thay giấy tờ", "khai một lần, sử dụng nhiều lần", giảm thành phần hồ sơ, hạn chế yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có.

c) Mục tiêu phát triển hạ tầng dữ liệu và hạ tầng tính toán

- Kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, ứng dụng số với Trung tâm dữ liệu của quốc gia và của tỉnh thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu theo lộ trình; sử dụng hạ tầng dữ liệu, hạ tầng tính toán, hạ tầng trí tuệ nhân tạo và các nền tảng dùng chung theo lộ trình, hạn chế phân tán, cục bộ, chồng chéo, trùng lặp.

- Thực hiện thiết lập cơ chế sao lưu, dự phòng, duy trì hoạt động của các dữ liệu cốt lõi, nền tảng số trọng yếu theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên;

d) Mục tiêu phát triển dữ liệu và hạ tầng phục vụ trí tuệ nhân tạo

- Phối hợp rà soát, lựa chọn bộ dữ liệu thuộc lĩnh vực thiết yếu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo; thực hiện tạo lập, chuẩn hóa, làm giàu, làm sạch, gắn nhãn, ẩn danh, ... Đảm bảo 100% bộ dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo được chuẩn hóa, tích hợp theo lộ trình.

- Cập nhật, khai thác, sử dụng 100% tập dữ liệu mở của tỉnh đã được công bố trên Cổng dữ liệu mở quốc gia và Cổng dữ liệu mở của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo.

đ) Mục tiêu phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu, thị trường dữ liệu

- Thường xuyên cập nhật danh mục dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở quốc gia và Cổng dữ liệu mở của tỉnh, đảm bảo đạt tỷ lệ 100%; phối hợp thực hiện thí điểm sàn dữ liệu thành phần phù hợp với tiềm năng, lợi thế, nhu cầu thực tiễn (khi có yêu cầu).

- Phấn đấu hoàn thành số hóa di sản văn hóa đạt tỷ lệ 90% đối với các di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh; hình thành thư viện số, di sản số, tăng cường sự hiện diện của các giá trị văn hóa, lịch sử xã trên môi trường số. Thực hiện chuẩn hóa, khai thác, sử dụng dữ liệu bảo hiểm xã hội, lao động, việc làm, giáo dục, y tế, phấn đấu đạt tỷ lệ 95% dữ liệu y tế thuộc phạm vi quản lý được chuẩn hóa, quản lý, thống nhất, khai thác, sử dụng.

e) Mục tiêu phát triển nguồn nhân lực dữ liệu

- Thực hiện kiện toàn đầu mối, lực lượng chuyên trách về dữ liệu số, chuyển đổi số xã; phân công rõ người, rõ việc, phân công cụ thể cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp, quản trị, khai thác, sử dụng dữ liệu,

- Trên cơ sở xác định chỉ tiêu cụ thể và chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, thực hiện phối hợp cử cán bộ, công chức đầu mối, chuyên trách tham gia các lớp đào tạo tập huấn, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu, quản lý dữ liệu, phân tích, khai thác dữ liệu, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

f) Mục tiêu đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn dữ liệu và chủ quyền dữ liệu

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được phê duyệt cấp độ, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và được kết nối với hệ thống giám sát, cảnh bóa, hỗ trợ ứng cứu sự cố có thẩm quyền.

- Chủ động rà soát, phối hợp thiết lập, áp dụng cơ chế kiểm soát toàn bộ vòng đời của dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu và hệ thống dữ liệu thuộc phạm vi, đảm bảo được xác thực, phân quyền, ghi nhật ký, lưu vết, giám sát các hoạt động truy cập, khai thác, chia sẻ, chỉnh sửa, đồng bộ.

3. Mục tiêu, định hướng đến năm 2045

- Phấn đấu 100% hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản trị của xã được hỗ trợ bởi dữ liệu; 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp toàn trình trên môi trường điện tử; 90% dịch vụ công thiết yếu được cung cấp chủ động, tự động hoặc cá nhân hóa trên cơ sở dữ liệu.

- Phấn đấu sao lưu, dự phòng theo quy định đối với 100% dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, nền tảng số trọng yếu thuộc phạm vi quản lý, khai thác, sử dụng; kết nối, liên thông, khai thác, thống nhất dữ liệu, phục vụ chính quyền số, xã hội số, thúc đẩy kinh tế số, phát triển trí tuệ nhân tạo.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, đề xuất, góp ý hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao năng lực quản trị dữ liệu

a) Chủ động rà soát, cập nhật, đề xuất bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các nhiệm vụ trong Chiến lược Dữ liệu quốc gia, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Cập nhật, thực hiện Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu; thực hiện hiệu quả quy chế, quy trình tạo lập, thu thập, cập nhật, chuẩn hóa, quản trị, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng, bảo vệ dữ liệu trong suốt vòng đời của dữ liệu. Thường xuyên cập nhật Từ điển dữ liệu của tỉnh, thực hiện xây dựng dữ liệu ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo, hướng dẫn, đảm bảo thống nhất về khái niệm, cấu trúc, định nghĩa, mã định danh, danh mục dùng chung, tiêu chuẩn, ...

b) Thực hiện rà soát, đề nghị hoàn thiện các văn bản về quản trị dữ liệu, chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng; xác định rõ vai trò của cơ quan chủ quản dữ liệu, đơn vị quản lý, vận hành, đầu mối dữ liệu, trách nhiệm của người đứng đầu trong tạo lập, quản trị, khai thác và bảo vệ dữ liệu.

2. Phát triển hạ tầng và nền tảng dữ liệu

a) Phối hợp rà soát, đánh giá hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin xã, cơ sở dữ liệu, nền tảng số của xã; xác định nhu cầu nâng cấp, tích hợp, thay thế, đảm bảo hiệu quả, hạn chế phân tán, trùng lặp; thực hiện nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, nâng cấp, đầu tư mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống xác thực tập trung, các nền tảng dữ liệu dùng chung, bảo đảm khả năng mở rộng, dự phòng, giám sát, vận hành thông suốt, liên tục, đáp ứng nhu cầu; khai thác hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở, các nền tảng phục vụ quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu.

b) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ Internet vạn vật, các giải pháp công nghệ phù hợp phục vụ nhiệm vụ tại địa phương; ưu tiên sử dụng hạ tầng dữ liệu, hạ tầng tính toán, hạ tầng trí tuệ nhân tạo, các dịch vụ dùng chung của quốc gia.

3. Phát triển dữ liệu

a) Chủ động thực hiện rà soát các cơ sở dữ liệu đã xây dựng, đang xây dựng, xác định rõ phạm vi, nguồn dữ liệu, mục đích sử dụng, cơ quan chủ quản, lộ trình triển khai, kết nối, chia sẻ, tránh chồng chéo, trùng lặp. Thường xuyên cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở.

b) Tổ chức tạo lập, thu thập, số hóa, làm giàu, làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật, quản trị dữ liệu theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; ưu tiên hoàn thiện dữ liệu về quản lý dân cư, đất đai, quy hoạch, môi trường, tài chính, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, tư pháp, hộ tịch, cán bộ, công chức, viên chức, an sinh xã hội.

c) Đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu, đảm bảo thông qua các nền tảng dùng chung; thực hiện đồng bộ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định, lộ trình, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng; thực hiện đảm bảo an ninh dữ liệu.

4. Phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu, thị trường dữ liệu

a) Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, để tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh; thúc đẩy khai thác, sử dụng dữ liệu để phát triển sản phẩm dịch vụ, mô hình quản trị, sản xuất, kinh doanh trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế, sản phẩm OCOP, ...

b) Phối hợp thúc đẩy hợp tác công - tư, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ; phối hợp nghiên cứu, đề xuất tham gia thí điểm sàn giao dịch dữ liệu phù hợp nhu cầu thực tiễn của xã; tăng cường liên kết, chuyển giao, ứng dụng thành quả khoa học, công nghệ tại địa phương.

5. Phát triển nguồn nhân lực dữ liệu

a) Chủ động tham gia các chương trình, lớp học đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức đầu mối, chuyên trách về dữ liệu; thường xuyên kiện toàn đầu mối, cán bộ chuyên trách về dữ liệu.

b) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa dữ liệu trong cơ quan Nhà nước cấp xã, cộng đồng, doanh nghiệp, qua đó nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc tạo lập, cập nhật, chia sẻ, khai thác, sử dụng và bảo vệ dữ liệu.

6. Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn dữ liệu

a) Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật Nhà nước trong suốt vòng đời của dữ liệu; triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã được

phê duyệt theo các phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; thực hiện kết nối, giám sát, cảnh bảo, hỗ trợ ứng cứu sự cố theo quy định.

b) Phối hợp thực hiện phân loại, xác định dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, thực hiện phân quyền, xác thực, mã hóa, ghi nhật ký, lưu vết, giám sát, kiểm soát hoạt động truy cập, khai thác, chia sẻ, chỉnh sửa, đồng bộ dữ liệu; thực hiện sao lưu dự phòng đối với dữ lieju cốt lõi, dữ liệu quan trọng, nền tảng số trọng yếu; phối hợp phản ứng nhanh liên ngành đối với sự cố an ninh, an toàn dữ liệu, lộ, lọt dữ liệu. Phối hợp tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ rủi ro theo quy định.

7. Ứng dụng cơ sở tổng hợp quốc gia

a) Giai đoạn 2026-2027, tập trung khai thác cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ cải cách thủ tục hành chính; thực hiện nguyên tắc "dữ liệu thay giấy tờ", "khai một lần, sử dụng nhiều lần". Thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng lại dữ liệu; phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công chủ động, dịch vụ công được cá thể hóa theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

b) Giai đoạn 2027-2028 và giai đoạn 2028-2030, thực hiện khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý Nhà nước, đảm bảo an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, ...; khai thác, sử dụng lại dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng chính quyền số.

8. Tăng cường hợp tác về dữ liệu

a) tăng cường phối hợp đề xuất, xây dựng thể chế, phát triển hạ tầng, kết nối, chia sẻ, khai thác, bảo vệ dữ liệu; khuyến khích hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về quản trị dữ liệu, phát triển hạ tầng dữ liệu, đảm bảo an ninh dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số chiến lược theo quy định của pháp luật.

b) Chủ động tiếp nhận, chuyển giao, ứng dụng dữ liệu, trí tuệ nhân tạo phù hợp tình hình chung của xã; tham gia các chương trình, diễn đàn, sáng kiến, đổi mới sáng tạo, hoạt động dữ liệu theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí, đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo quy định; từ nguồn xã hội hóa hợp pháp (nếu có); được lồng ghép vào các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch có liên quan theo quy định.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ *(Theo Phụ lục đính kèm)*

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an xã

a) Chủ trì, cập nhật Từ điển dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn; triển khai các nhiệm vụ liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh điện tử, xác thực điện tử, ứng dụng VNeID và Đề án 06; hướng dẫn sử dụng, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, quản lý Nhà nước, đảm bảo an ninh trật tự, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu ác nhân, bảo vệ bí mật Nhà nước; kiểm tra, xử lý, khắc phục sự cố thuộc thẩm quyền.

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã trong thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng, đánh giá, kiểm tra, giám sát liên quan đến dữ liệu, nhất là dữ liệu dân cư, định danh, xác thực tiện tử.

c) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch gửi cấp có thẩm quyền theo định kỳ vào trước ngày 20/6 và trước ngày 20/11 hằng năm; thực hiện báo cáo phát sinh, đột xuất, hỏa tốc khi có yêu cầu.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Chủ trì, chủ động cập nhật, thực hiện Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, các danh mục cơ sở dữ liệu, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, dữ liệu có giá trị, dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo, danh mục dùng chung, danh mục trường thông tin. Chủ trì, phát triển hạ tầng dữ liệu, Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, nền tảng dữ liệu dùng chung; thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

b) Chủ trì, đề xuất, tham mưu kiện toàn đầu mối, chuyên trách về dữ liệu, chuyển đổi số; thực hiện các nhiệm vụ về đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhân lực dữ liệu, chuyển đổi số theo lộ trình, quy định.

c) Phối hợp với Công an xã trong thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng, đánh giá, kiểm tra, giám sát liên quan đến dữ liệu, nhất là dữ liệu dân cư, định danh, xác thực tiện tử; phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch gửi cấp có thẩm quyền theo định kỳ vào trước ngày 20/6 và trước ngày 20/11 hằng năm và phục vụ báo cáo phát sinh, đột xuất, hỏa tốc khi có yêu cầu.

3. Phòng Kinh tế xã: Chủ trì, tham mưu, cân đối, bố trí ngân sách địa phượng thực hiện Kế hoạch, đảm bảo mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, tiến độ, lộ trình, đảm bảo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Chuyển đổi số, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và các quy định khác có liên quan.

4. Văn phòng HĐND&UBND xã: Chủ trì, rà soát, nghiên cứu, đề xuất ý kiến, nhằm hoàn thiện văn bản, quy chế về dữ liệu, đảm bảo tính hợp hiến, hợp

pháp, thống nhất về kết nối, chia sẻ, khai thác, bảo vệ dữ liệu, thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

5. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã: Chủ trì, tổ chức triển khai, sử dụng lại dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công chủ động.

6. Các phòng, ngành, đơn vị xã liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, phụ trách; phân công cán bọ đầu mối phụ trách dữ liệu, chuyển đổi số; tiếp tục tăng cường thực hiện làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu; thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định; định kỳ thực hiện chế độ báo cáo gửi về UBND xã (Qua Công an xã) trước ngày 10/6 tháng 6, trước ngày 10/11 và thực hiện cung cấp thông tin, số liệu phục vụ báo cáo phát sinh, đột xuất, hỏa tốc theo yêu cầu.

7. Đề nghị các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân xã, UBMTTQVN xã và các tổ chức thành viên: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chủ động phối hợp rà soát, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật Nhà nước; thực hiện kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng dùng chung theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Đại Đồng. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các phòng, ban, ngành, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm theo quy định./.

Nơi nhận:
- Công an tỉnh (để biết);
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (để biết);
- Thường trực Đảng ủy - HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ngành, đơn vị xã;
- Các cơ sở thôn trong xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Thành